

chức thực hiện việc sáp nhập theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện tử Công trình và Giám đốc Công ty Điện tử Đồng Đa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 69/2003/QĐ-BNV ngày 03/10/2003 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 17 tháng 7 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thứ trưởng

ĐẶNG QUỐC TIẾN

ĐIỀU LỆ Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam.

Chương I

TÊN HỘI - MỤC ĐÍCH, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên Hội: Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam

Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam (gọi tắt là Hội Thử nghiệm) là tập hợp các Phòng thử nghiệm Việt Nam, hoạt động trên cơ sở tự nguyện trao đổi thông tin, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ; giúp đỡ nhau nâng cao trình độ, xây dựng, áp dụng và cải tiến các giải pháp về khoa học và công nghệ thử nghiệm, nhằm đẩy mạnh mọi hoạt động thử nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm - hàng hóa Việt Nam có uy tín trên thị trường thế giới phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 2. Mục đích của Hội:

Liên kết và tập hợp các phòng thử nghiệm trong nước nhằm phát huy năng lực các phòng thử nghiệm, phục vụ cho công tác nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh, quản lý, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe và môi trường, phát triển thương mại, thúc đẩy tiến bộ khoa học - công nghệ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và phạm vi hoạt động của Hội:

3.1. Nguyên tắc tổ chức của Hội là tự nguyện, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số được thể hiện ở các nghị quyết của đại hội, nghị quyết của Ban chấp hành và sự phân công trách nhiệm cho các thành viên trong lãnh đạo Hội. Các quyết định, nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành phải được quá 1/2 đại biểu chính thức có mặt tán thành, mới có giá trị và hợp lệ.

3.2. Phạm vi hoạt động: Hội hoạt động trong phạm vi cả nước có liên quan đến lĩnh vực thử nghiệm, Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng bảo trợ. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam.

Điều 4. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng, trụ sở đặt tại Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội:

1. Đẩy mạnh việc liên kết và hợp tác giữa các phòng thử nghiệm để khai thác tiềm năng, hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các hoạt động thử nghiệm.

2. Tham gia xây dựng phương pháp

phân tích, thử nghiệm, các tiêu chuẩn, phương pháp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, thiết bị mới.

3. Tham gia công tác tư vấn và góp ý kiến thẩm định việc quy hoạch, đầu tư các phòng thử nghiệm, công nhận phòng thử nghiệm.

4. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực thử nghiệm cho cán bộ, hội viên và các cơ sở ngoài Hội có nhu cầu.

5. Tuyên truyền hoạt động của Hội, cung cấp thông tin, phổ biến, hướng dẫn các văn bản, quy định có liên quan đến công tác thử nghiệm cho hội viên.

6. Phối hợp tổ chức các dịch vụ thử nghiệm phục vụ cho công tác nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm an toàn, vệ sinh và môi trường.

7. Hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý, các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học, các Hội Khoa học Kỹ thuật có liên quan, các tổ chức Quốc tế, tương ứng của các nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Hội:

1. Đại diện cho hội viên trong các hoạt động liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.

2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

3. Phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thử nghiệm để kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước các biện pháp giải quyết.

4. Khen thưởng và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng cho hội viên cá nhân và tập thể có thành tích trong lĩnh vực thử nghiệm.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Người đại diện các Phòng thử nghiệm (Hội viên tập thể) và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thử nghiệm của Việt Nam tán thành Điều lệ và tự nguyện làm đơn gia nhập Hội đều có thể được công nhận là Hội viên của Hội.

- Hội viên danh dự là công dân Việt Nam có uy tín trong lĩnh vực thử nghiệm, được Ban chấp hành mời tham gia làm hội viên danh dự. Hội viên danh dự không được ứng cử, đề cử vào Ban Lãnh đạo Hội và không được biểu quyết các vấn đề về Hội.

- Thủ tục kết nạp Hội viên do Ban chấp hành Hội quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ của Hội viên

1. Chấp hành Điều lệ, các nghị quyết của Hội, vận động các cơ sở thử nghiệm và các cá nhân làm công tác khoa học công nghệ tham gia hoạt động của Hội và

nâng cao trình độ hiểu biết về lĩnh vực thử nghiệm.

2. Tích cực nghiên cứu, học tập và ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác thử nghiệm và tham gia đều các hoạt động, sinh hoạt của Hội, Chi hội giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ của Hội viên, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

3. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm

9.1. Quyền hạn:

- Tham gia các sinh hoạt của Hội, được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hội, được ứng cử vào Ban chấp hành của Hội, Chi hội.

- Được bồi dưỡng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ do Hội tổ chức, với các hình thức hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ, tham quan, khảo sát ở trong nước và ngoài nước.

- Tham gia dịch vụ và tư vấn những vấn đề liên quan đến công tác thử nghiệm của Hội.

- Được cung cấp các thông tin, tài liệu về lĩnh vực thử nghiệm khi cần thiết.

9.2. Trách nhiệm

- Nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, các nghị quyết của Hội, vận động các cơ sở thử nghiệm và các cá nhân làm công tác khoa học công nghệ tham gia hoạt động của Hội và nâng cao trình độ hiểu biết về lĩnh vực thử nghiệm.

- Tích cực nghiên cứu, học tập và ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác thử nghiệm và tham gia đều đặn các hoạt động, sinh hoạt của Hội, Chi hội, giúp hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, để xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

Điều 10. Thể thức vào, ra Hội

Tổ chức và cá nhân tham gia Hội phải có đơn xin gia nhập hội và thực hiện đúng các quy định trong Điều lệ của Hội. Các Hội viên xin ra Hội phải có đơn gửi Ban chấp hành Trung ương Hội trước một tháng. Các Hội viên không đóng hội phí trong 03 kỳ theo quy định hoặc làm ảnh hưởng uy tín lớn đến Hội thì Hội sẽ xem xét để quyết định cho hội viên đó ra không tiếp tục tham gia Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 11. Tổ chức của Hội gồm:

- Ở Trung ương: Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam.

- Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh):

Hội thử nghiệm tỉnh. Việc thành lập Hội ở tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

- Ở cơ sở: Chi hội. Ở các tỉnh nếu chưa đủ điều kiện thành lập Hội thì tùy theo nhu cầu có thể thành lập Chi hội. Nhiệm kỳ hoạt động của các Chi hội theo nhiệm kỳ của Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam.

Điều 12. Đại hội các đại biểu là cơ quan quyền lực cao nhất của Hội, do Ban chấp hành quyết định triệu tập 5 năm 1 lần.

Nội dung chính của Đại hội đại biểu của Hội có nhiệm vụ:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội.
- Quyết định mục đích, nhiệm vụ và phương hướng công tác của Hội.
- Sửa đổi Điều lệ Hội.
- Bầu Ban chấp hành Trung ương Hội.
- Quyết định việc giải thể Hội.

Điều 13. Lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội là Ban chấp hành Trung ương Hội. Ban chấp hành họp 1 năm 1 lần hoặc họp bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập.

Ban chấp hành Hội có nhiệm vụ:

- Thi hành Nghị quyết Đại hội đại biểu.
- Lãnh đạo hoạt động công tác Hội trong thời gian giữa hai kỳ đại hội.

- Quản lý thống nhất tài chính của Hội.

- Quyết định việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường khi có quá 1/2 ủy viên Ban Chấp hành có mặt hoặc quá 1/2 số hội viên có mặt yêu cầu.

Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu ra gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên, trong đó một Phó Chủ tịch là Tổng Thư ký.

Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:

- Điều hành công việc thường xuyên của Hội.
- Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Hội và báo cáo cho Ban Chấp hành.

Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và chỉ đạo toàn bộ công việc của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội, điều hành công việc thường xuyên của Hội, trực tiếp chỉ đạo Văn phòng của Hội, xây dựng kế hoạch, công tác Hội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ.

Tùy theo yêu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các tổ chức giúp việc cho hoạt động của Hội.

Điều 14. Ban Kiểm tra của Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam

- Ban Kiểm tra của Hội các Phòng thử

nghiệm Việt Nam do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên kiểm tra của Hội các Phòng thủ nghiệm Việt Nam.

- Ban Kiểm tra của Hội có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ của Hội, việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Hội cũng như các chủ trương của Ban Thường vụ.

- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 5 năm, theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 15. Tài chính của Hội gồm có:

- Lệ phí gia nhập Hội và hội phí hàng năm do Ban Thường vụ Ban Chấp hành quy định.

- Thu nhập về hoạt động kinh tế gây quỹ của Hội.

- Tiền và hiện vật do cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước ủng hộ.

- Tài trợ của các cơ quan nhà nước.

- Các khoản thu khác.

Ban Thường vụ Hội thay mặt Ban Chấp hành quản lý các tài sản và tài chính theo quy định của Nhà nước. Việc xử lý các vấn đề về tài sản, tài chính khi

Hội chia, tách, sáp nhập và giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 16. Hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác của Hội sẽ được khen thưởng bằng vật chất và tinh thần hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 17. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ và nghị quyết của Hội hoặc làm tổn thương uy tín và danh dự của Hội, tùy mức độ mà Hội sẽ phê bình hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

Hội sẽ xóa tên khi hội viên có đơn xin ra Hội hoặc do không đóng hội phí và được Ban Chấp hành chuẩn y.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Bản Điều lệ được Đại hội đại biểu của Hội nhất trí thông qua. Chỉ có Đại hội đại biểu của Hội mới có quyền sửa đổi bản Điều lệ này.

Điều 19. Điều lệ này gồm 7 Chương, 19 Điều đã được thông qua tại Đại hội nhiệm kỳ I ngày 17 tháng 7 năm 2003 tại Hà Nội.

Điều lệ này chỉ có hiệu lực khi được Bộ Nội vụ phê duyệt./.